

Số: 625 /KH-THPT HVN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2026

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 405/KH-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tuyên truyền Đề án 06 tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 2591/KH-SGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về chuyển đổi số, phát triển giáo dục thông minh và triển khai Đề án 06 ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 8061/KH-SGDĐT ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về tuyên truyền Đề án 06 của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;

Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ xây dựng Kế hoạch tuyên truyền Đề án 06 năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và kỹ năng thực hành của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về vai trò của dữ liệu dân cư, định danh điện tử và xác thực điện tử trong chuyển đổi số giáo dục.

- Tạo sự đồng thuận và thói quen sử dụng VNeID mức độ 2, dịch vụ công trực tuyến, học bạ số, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt và văn bản số; góp phần xây dựng môi trường giáo dục số an toàn, thuận tiện, minh bạch.

- Phát huy vai trò của học sinh, đoàn viên thanh niên trong phong trào “Bình dân học vụ số”; hỗ trợ cha mẹ học sinh và người dân tại địa phương tiếp cận, sử dụng dịch vụ số thiết yếu.

- Gắn truyền thông Đề án 06 với nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành

chính, quản trị dữ liệu, tuyển sinh, khảo thí và giáo dục năng lực số của nhà trường.

2. Yêu cầu

- Triển khai thường xuyên, có trọng tâm, đúng đối tượng; nội dung chính xác, dễ hiểu, dễ thực hiện; kết hợp trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm tiết kiệm, thiết thực, không phô trương.

- Mỗi hoạt động phải xác định rõ đơn vị chủ trì, phối hợp, thời gian, sản phẩm và minh chứng; không làm phát sinh thủ tục không cần thiết đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

- Tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước, an toàn thông tin và an ninh mạng; không đăng tải, chia sẻ dữ liệu định danh, hồ sơ cá nhân trái quy định.

- Việc rà soát, cập nhật, khai thác dữ liệu phải đúng thẩm quyền, đúng mục đích; người đứng đầu bộ phận chịu trách nhiệm về tính chính xác, toàn vẹn và bảo mật của dữ liệu thuộc phạm vi phụ trách.

II. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được quán triệt nội dung trọng tâm của Đề án 06, quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân và kỹ năng phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đủ điều kiện được tuyên truyền, hướng dẫn cấp thẻ căn cước gắn chip, đăng ký và kích hoạt tài khoản VNeID mức độ 2; phân đấu hoàn thành đối với các trường hợp đủ điều kiện, tự nguyện và không có vướng mắc pháp lý hoặc kỹ thuật.

- 100% lớp được tuyên truyền tối thiểu 01 chuyên đề hoặc nội dung lồng ghép về kỹ năng số, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng AI có trách nhiệm trong năm 2026.

- 100% cha mẹ học sinh được tiếp cận tài liệu/hướng dẫn về VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các kênh hỗ trợ chính thức của nhà trường.

- Duy trì chuyên mục Đề án 06/chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử; đăng tối thiểu 01 tin, bài, infographic hoặc video tuyên truyền mỗi tháng từ tháng 8 đến tháng 12/2026.

- 100% hồ sơ học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên thuộc phạm vi quản lý được rà soát theo kế hoạch; các sai lệch được lập danh sách, hướng dẫn điều chỉnh và cập nhật kịp thời.

- 100% khoản thu đủ điều kiện được cung cấp phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; không ép buộc người sử dụng lựa chọn một nhà cung cấp duy nhất.

- Tổ chức ít nhất 01 hoạt động của Đoàn trường hỗ trợ cha mẹ học sinh/người dân sử dụng dịch vụ số hoặc hưởng ứng phong trào “Bình dân học vụ số”.

III. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Chủ trương, chính sách và trách nhiệm công dân số

- Tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả của Đề án 06; các chủ trương của Trung ương, Thành phố và ngành Giáo dục về chuyển đổi số, phát triển dữ liệu và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Phổ biến những nội dung thiết yếu của pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử, căn cước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng dữ liệu số.

2. Tiềm ích của Đề án 06 trong giáo dục

- Hướng dẫn sử dụng VNeID mức độ 2, Ứng dụng Công dân số Thành phố và các kênh chính thức trong thực hiện thủ tục hành chính, xác thực thông tin, tuyển sinh trực tuyến, chuyển trường và các dịch vụ giáo dục có liên quan.

- Tuyên truyền về học bạ số, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, văn bằng số tích hợp trên VNeID; nêu rõ lợi ích, quy trình, đầu mối hỗ trợ và cảnh báo các kênh giả mạo.

3. Phong trào “Bình dân học vụ số”

- Giới thiệu kỹ năng số cơ bản, kỹ năng khai thác dịch vụ công, tra cứu thông tin, thanh toán số an toàn và nhận diện nguồn tin đáng tin cậy.

- Khuyến khích đoàn viên, học sinh vận dụng kiến thức công nghệ để hỗ trợ cha mẹ học sinh và cộng đồng; lan tỏa cách làm hay, sản phẩm số hữu ích và hành vi văn minh trên môi trường mạng.

4. An toàn thông tin, an ninh mạng và AI có trách nhiệm

- Nhận diện tin nhắn, cuộc gọi, đường dẫn, mã QR và ứng dụng giả mạo; phòng ngừa lừa đảo, chiếm đoạt tài khoản, đánh cắp thông tin; thực hiện xác thực nhiều lớp và bảo vệ thiết bị cá nhân.

- Không công khai căn cước, mã định danh, số điện thoại, địa chỉ, hồ sơ học tập hoặc hình ảnh riêng tư khi chưa có căn cứ và sự đồng ý phù hợp; thực hiện nguyên tắc thu thập dữ liệu tối thiểu.

- Sử dụng nền tảng giáo dục số và công cụ AI đúng mục đích, có kiểm chứng, tôn trọng bản quyền, không nhập dữ liệu cá nhân hoặc dữ liệu nội bộ vào công cụ không được phép.

IV. HÌNH THỨC VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông đa kênh

- Thiết lập, duy trì chuyên mục Đề án 06/chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử của trường; đăng tải tài liệu chính thống, câu hỏi thường gặp, video/infographic và đầu mối hỗ trợ.

- Tuyên truyền trên bảng tin, màn hình trình chiếu, Fanpage/Zalo chính thức; sử dụng mã QR dẫn đến tài liệu chính thống. Mọi nội dung trước khi đăng

phải được kiểm duyệt và không chứa dữ liệu cá nhân không cần thiết.

2. Tuyên truyền trực tiếp và lồng ghép giáo dục

- Lồng ghép trong Hội đồng sư phạm, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm, hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, sinh hoạt Đoàn và các môn học phù hợp, nhất là Tin học, Giáo dục kinh tế và pháp luật.

- Tổ chức tuyên truyền tại các cuộc họp cha mẹ học sinh; hướng dẫn thực hành dịch vụ công, thanh toán không dùng tiền mặt và kênh tiếp nhận hỗ trợ, phản ánh.

3. Hỗ trợ thực hành và phong trào tình nguyện

- Bố trí đầu mối và thời gian hỗ trợ tại trường trong các đợt cao điểm; chuẩn bị hướng dẫn ngắn, hình ảnh minh họa, danh mục lỗi thường gặp và phương án chuyển tuyến khi vượt thẩm quyền.

- Đoàn trường thành lập đội hình học sinh tình nguyện phù hợp, có giáo viên phụ trách; ưu tiên hỗ trợ thao tác, tuyệt đối không giữ mặt khẩu, mã OTP, ảnh căn cước hoặc thông tin đăng nhập của người được hỗ trợ.

4. Rà soát, làm sạch và bảo vệ dữ liệu

- Rà soát trường dữ liệu bắt buộc, đối chiếu sai lệch theo hướng dẫn của ngành; chỉ thu thập hồ sơ, chứng từ khi thực sự cần thiết và đúng quy định.

- Phân quyền tài khoản theo vị trí việc làm; thay đổi mật khẩu định kỳ, sao lưu và lưu trữ đúng quy định; ghi nhận, báo cáo kịp thời sự cố hoặc nguy cơ lộ lọt dữ liệu.

V. TIẾN ĐỘ, SẢN PHẨM VÀ MINH CHỨNG

STT	Thời gian	Nội dung trọng tâm	Sản phẩm/ minh chứng	Chủ trì, phối hợp
1	8/2026	Ban hành kế hoạch; quán triệt trong Hội đồng sư phạm; mở chuyên mục; xây dựng tài liệu/QR; tuyên truyền đầu năm và sinh hoạt chính trị đầu khóa khối 10.	Kế hoạch; biên bản, hình ảnh; đường dẫn; tài liệu/QR.	Ban Giám hiệu; Tổ CDS; truyền thông; GVCN.
2	9/2026	Tuyên truyền tại họp cha mẹ học sinh; rà soát VNeID và dữ liệu học sinh; hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt; chuyên đề an toàn dữ liệu.	Danh sách rà soát; tài liệu PHHS; hình ảnh; thống kê hỗ trợ.	PHT phụ trách; GVCN; văn thư; kế toán; CNTT.

3	10/2026	Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10; truyền thông phòng chống lừa đảo; hoạt động “Bình dân học vụ số”.	Kế hoạch; tin, bài; sản phẩm; số lượt hỗ trợ.	Đoàn trường; tổ Tin học; Tổ CDS; GVCN.
4	11/2026	Lồng ghép trong môn học, sinh hoạt lớp; kiểm tra bảo vệ dữ liệu, phân quyền và lưu trữ; khắc phục hạn chế.	Giáo án/chủ đề; biên bản kiểm tra; danh mục khắc phục.	Tổ chuyên môn; Tổ CDS; văn thư; CNTT.
5	12/2026	Đánh giá chỉ tiêu; khảo sát mức độ tiếp cận; tổng hợp minh chứng, báo cáo Sở theo yêu cầu; đề xuất nhiệm vụ năm 2027.	Báo cáo; bảng chỉ tiêu; hồ sơ minh chứng; đề xuất.	Ban Giám hiệu; Tổ CDS; văn thư; các bộ phận.

VI. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Chỉ đạo chung, phê duyệt nội dung truyền thông; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện và việc bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu trong toàn trường.
- Bố trí nguồn lực; kiểm tra, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đối với khó khăn, sự cố và nội dung vượt thẩm quyền.

2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyển đổi số, khảo thí và hành chính

- Làm đầu mối tham mưu, điều phối, theo dõi tiến độ; hướng dẫn các bộ phận thực hiện chỉ tiêu, chuẩn hóa hồ sơ minh chứng và tổng hợp báo cáo.
- Chỉ đạo rà soát dữ liệu; tích hợp tuyên truyền với tuyên sinh, khảo thí, học bạ số, văn bằng số, cải cách hành chính và giáo dục năng lực số.

3. Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn

- Chỉ đạo tuyên truyền trong sinh hoạt học sinh, công tác chủ nhiệm; phối hợp bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị trình chiếu và điều kiện tổ chức hoạt động.
- Theo dõi an toàn trường học, xử lý tình huống phát sinh liên quan học sinh và phối hợp với cha mẹ học sinh.

4. Tổ chuyển đổi số và bộ phận công nghệ thông tin

- Xây dựng tài liệu, video, infographic, QR; quản trị chuyên mục và các kênh số; hỗ trợ kỹ thuật, thống kê mức độ tiếp cận.
- Tham mưu phân quyền, bảo vệ tài khoản, sao lưu, cảnh báo nguy cơ; phối hợp kiểm tra an toàn thông tin và xử lý sự cố theo quy trình.

5. Văn thư, giáo vụ, bộ phận khảo thí và quản lý dữ liệu

- Rà soát, cập nhật dữ liệu cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; lập

danh sách sai lệch, hướng dẫn điều chỉnh, đồng bộ theo quy định.

- Quản lý văn bản, hồ sơ, báo cáo và minh chứng; bảo đảm dữ liệu chỉ được cung cấp đúng thẩm quyền.

6. Kế toán

- Tuyên truyền, hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt; công khai kênh thanh toán chính thức, phí (nếu có) và đầu mối hỗ trợ; lưu trữ chứng từ đúng quy định.

- Phối hợp lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí; không thu thập hoặc lưu giữ thông tin thanh toán vượt quá yêu cầu nghiệp vụ.

7. Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên bộ môn

- Lựa chọn nội dung phù hợp để lồng ghép trong môn học/chuyên đề; giáo dục kỹ năng số, an ninh mạng và sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm.

- Cung cấp sản phẩm, hình ảnh và số liệu minh chứng cho bộ phận đầu mối.

8. Giáo viên chủ nhiệm

- Tuyên truyền tới học sinh và cha mẹ học sinh; nắm nhu cầu hỗ trợ, tổng hợp vướng mắc; không yêu cầu gửi công khai ảnh căn cước, mặt khẩu hoặc mã OTP trong nhóm lớp.

- Phối hợp rà soát dữ liệu lớp; tổ chức sinh hoạt chuyên đề và lưu minh chứng theo hướng dẫn.

9. Đoàn Thanh niên

- Tổ chức truyền thông, cuộc thi/hoạt động trải nghiệm và đội hình tình nguyện “Bình dân học vụ số”; phân công giáo viên giám sát, bảo đảm an toàn cho học sinh.

- Phát hiện, giới thiệu gương điển hình, mô hình hay; tổng hợp số lượt và kết quả hỗ trợ.

10. Công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức phối hợp

- Vận động đoàn viên, cha mẹ học sinh đồng thuận, tham gia; phản hồi vướng mắc và phối hợp lan tỏa thông tin chính thống.

- Không tổ chức huy động hoặc xã hội hóa trái quy định; mọi nguồn hỗ trợ phải tự nguyện, công khai và đúng pháp luật.

VII. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các bộ phận cập nhật kết quả và minh chứng theo từng hoạt động; gửi báo cáo nhanh khi có yêu cầu và báo cáo tổng hợp năm 2026 về bộ phận thường trực trước ngày 15/12/2026, hoặc theo thời hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Nội dung báo cáo gồm: hoạt động đã triển khai; số người tiếp cận/tham gia; kết quả chỉ tiêu; trường hợp được hỗ trợ; sản phẩm truyền thông; khó khăn, sự cố; giải pháp khắc phục và kiến nghị.

- Nhà trường kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất việc tuyên truyền, quản trị dữ liệu và an toàn thông tin. Kết quả thực hiện là một nội dung xem xét khi đánh giá nhiệm vụ chuyển đổi số và thi đua của tập thể, cá nhân.

- Khi xảy ra hoặc nghi ngờ xảy ra sự cố lộ lọt dữ liệu, mất tài khoản, giả mạo hoặc tấn công mạng, cá nhân phát hiện phải ngừng thao tác có nguy cơ, báo toàn thông tin, báo cáo ngay Hiệu trưởng và bộ phận công nghệ thông tin để xử lý theo quy định; không tự ý phát tán thông tin sự cố.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn chi thường xuyên của nhà trường theo phân cấp ngân sách; lồng ghép trong các kế hoạch chuyển đổi số, cải cách hành chính, công tác học sinh và hoạt động giáo dục có liên quan.

- Có thể huy động nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo đúng quy định; bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả. Việc lập dự toán, mua sắm, thanh quyết toán thực hiện theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch tuyên truyền Đề án 06 tại Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ năm 2026. Yêu cầu các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, đoàn thể và cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Sở GDĐT (b/c);
- BLD (c/đ);
- TCM; TVP; Đoàn thể (t/h);
- Website;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Phương Thảo